

## NÂNG CAO CHẤT VĂN HỌC CỦA KỊCH CHỐNG MỸ

Đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ rõ ở Hòn Gai vào những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, có người đã bắn máy bay Mỹ bằng súng lục. Trong khu Tư, hầu như không ở đâu không có người làm giá súng. Những câu chuyện như hai vợ chồng tranh nhau một khẩu súng trong lúc bắn máy bay. Bố tiếp đạn và cài lá nguyệt trang cho con, chỉ hướng máy bay cho con bắn, v. v... đã truyền đi rất nhanh và trở thành phổ biến. Máy bay địch đi đến đâu thì lập tức ở đấy dâng lên một làn đạn: cao cũng bắn, thấp cũng bắn. Thậm chí chỉ nghe thấy tiếng mà không trông thấy máy bay cũng đã có thể nổ súng được rồi. Một không khí rạo rục trùm lên cuộc sống. Người ta vác những tấm phản bằng gỗ quý ra lót đường cho pháo, mặc dù có thể dùng những tấm ván khác xấu hơn. Cái chất lãng mạn như đã chấp cánh cho lòng yêu nước bay bổng.

Những người viết kịch cũng như tất cả anh chị em làm công tác văn học nghệ thuật đều bị hút vào cái háo hức chung ấy. Những hành động chiến đấu ngoan cường, những tấm gương hy sinh anh dũng... đã làm xúc động mạnh mẽ người cầm bút. Trên các trang báo xuất hiện hàng loạt bài bút ký, tùy bút, phóng sự, hàng chùm thơ ca ngợi cái hăng say hừng hực, cái lạc quan sôi nổi ấy. Sân khấu các nhà hát cũng tưng bừng trong những “đêm kịch chống Mỹ” đầu tiên. Những vở kịch: *Góp phần chiến thắng, Vợ chồng dân quân, Tay súng dân quân, Một vùng trời, Ai cũng là chủ, Mẹ và những người con...* Tuy còn có những non kém, song ít nhiều đã phản ánh được không khí rạo rục của những ngày đầu chống Mỹ.

Nhưng có lẽ trong cái say sưa của buổi ban đầu, người viết cũng dễ bị choáng ngợp trước những sự việc, những chất liệu hấp dẫn của đời sống. Vì vậy ta còn bắt gặp trong một số vở kịch cái chất ồn ào, hoặc ít nhiều hiện tượng tự nhiên chủ nghĩa bê nguyên cuộc sống vào kịch: làm giá súng ngay trên sân khấu, hay xếp hàng ra bắn máy bay trước

mặt khán giả. Song le chúng ta cũng không ngạc nhiên, lại càng không nên quá khe khắt trước những thiếu sót dễ hiểu đó, nếu chúng ta đặt mình vào hoàn cảnh lúc bấy giờ. Theo tôi đánh giá, loạt kịch chống Mỹ đầu tiên theo cách nhìn như vậy thì vừa khoa học lại vừa thấu tình.

Những vở kịch: *Lý Gia Hoa, Cái xẻng, Sáu phát trung liên, Trong phòng trực chiến, Lửa hậu phương, Thư đi tiền phương, Chuyến phà đêm, Bức tranh mùa gặt, v.v...* là những vở được sáng tác vào thời kỳ mà những suy nghĩ của người cầm bút đã lắng vào chiều sâu. Ngoài những vở khác viết về đề tài chiến đấu, đã có những vở khác viết về các mặt sản xuất và những hoạt động của đời sống bình thường. Đề tài mà kịch phản ánh đã rộng rãi hơn nhiều. Ngoài hoạt động của quân đội và dân quân là lực lượng chiến đấu trực tiếp, thì hoạt động của các chiến sĩ trên các mặt trận giao thông, bưu điện, y tế, giáo dục, thương nghiệp.v.v... cũng đã được phản ánh trên sân khấu. Người viết đã công phu suy nghĩ về số phận của nhân vật mà mình xây dựng. Cái chất “đùng đoàng” trong kịch cũng có bớt đi. Nếu chúng ta đem so sánh những vở kịch viết cùng một đề tài ở hai thời kỳ khác nhau thì thấy tính chất của những nhân vật được phản ánh trong tác phẩm đã khác nhau rất nhiều. Nếu giai đoạn đầu nhân vật thường đòi lao ra tiền tuyến như trong vở *Mẹ và những người con* thì ở thời kỳ sau, nhân vật đã có tính toán, biết xếp đặt cho đúng mối tương quan giữa chiến đấu và sản xuất như trong *Cái xẻng, v.v...*

Trong hơn hai năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ trên miền Bắc, chúng ta viết được khá nhiều kịch ngắn và kịch dài. Những vở kịch được diễn trên sân khấu đã có tác dụng cụ thể trong việc động viên quân dân ta chiến đấu và sản xuất chống Mỹ. Chúng ta có thể tự hào mà nói rằng trên trận tuyến đánh Mỹ, sân khấu đã thực sự là một chiến hào. Trong phạm vi bài viết này, tôi không có ý định bình phẩm vở nào hay, vở nào dở. Công việc này đã được các đồng chí lãnh đạo và các nhà phê bình làm rồi; nói thêm ở đây tự thấy là không cần thiết.

\*

Gần đây mỗi lần có nhận định về sân khấu, các nhà phê bình thường nhắc chúng ta rằng: đã hơn hai năm chống Mỹ cứu nước, sự

nghiệp của nhân dân ta ngày càng vĩ đại. Giới sân khấu kịch nói tuy đã có cố gắng, nhưng đang còn thiếu những vở hay, thiếu những vở sâu sắc. Đó là một sự thực mà có lẽ không mấy người viết kịch không nhìn thấy. Tuy nhiên, lý giải cho sáng vấn đề này lại là một việc phức tạp. Tôi nghĩ trách nhiệm nặng nề một phần lớn phụ thuộc vào người viết, người sáng tác. Nhưng phần khác cũng có thể phụ thuộc vào người xét duyệt, người quyết định sự ra đời của tác phẩm. Với tư cách là người viết kịch, tôi chỉ xin mạnh dạn trình bày một số suy nghĩ thuộc về phía người viết.

Nhìn lại một số vở kịch đã được dựng hoặc đã in trong thời gian qua, chúng ta thấy chủ đề của những tác phẩm ấy thường chưa nổi rõ hoặc chưa lớn, vượt lên từ những sự việc và câu chuyện đang diễn trên sân khấu. Kịch của chúng ta thường mới dừng lại ở việc kể cho người xem một câu chuyện đẹp trong đời sống chiến đấu và sản xuất, mới chỉ dựng lên những nhân vật mang theo những phẩm chất tốt. Tất nhiên ở chừng mực như vậy, cũng đã giới thiệu được cho người xem những tấm gương sáng đáng noi theo. Song nếu chỉ dừng lại ở mức độ như vậy, thì tác dụng của một tác phẩm sân khấu không hơn gì một đoạn tin ngắn về một công việc tốt. Vì ý nghĩa của mỗi tác phẩm kịch mới chỉ khuôn trong phạm vi một câu chuyện, nên kịch ta xuất hiện nhiều mà dường như vẫn thấy thiếu. Ta viết về giao thông vận tải thì lại bỏ quên bưu điện, thủy lợi hay y tế... Tóm lại, chúng ta sẽ mãi chạy sau cuộc sống, “nhai lại” nó một cách đơn điệu. Thậm chí trong sáng tác còn có người nhầm lẫn giữa đề tài và chủ đề của tác phẩm. Thường khi hỏi nhau: “Anh đang viết gì?”, ta liền được nghe một câu trả lời: Tôi viết về thủy lợi, anh này viết giao thông, còn chị nọ viết về “vàng lụi”. Có lẽ cách trả lời như vậy là trả lời vắn tắt, cốt cho đỡ dài dòng. Song cũng có thể gây sự hiểu lầm về chức năng của văn nghệ. Tất nhiên là chúng ta có thể lấy đề tài về thủy lợi hay về “vàng lụi”, nhưng cần nhớ rằng phía sau câu chuyện kia, người xem muốn biết tác phẩm phát biểu điều gì với đời sống. Đó là khuynh hướng của tác phẩm và cũng là cái chất tư tưởng trong người nghệ sĩ mà Đảng đòi hỏi ở chúng ta.

Trong năm vừa qua, hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đã tổ chức những cuộc thảo luận xoay quanh vấn đề: Kịch phản ánh nội bộ nhân dân trong cuộc chiến đấu chống Mỹ ở miền Bắc có nhất thiết phải mang mâu thuẫn, xung đột hay không? Thực tế thì vấn đề đã được những nhà lý luận sân khấu ở các nước xã hội chủ nghĩa giải quyết rồi. Thế thì sao lại có chuyện thảo luận lặp lại mà vẫn gay go như vậy? Số là không biết có phải tình cờ hay không, mà hầu như tất cả những vở kịch viết vào thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ này, đều không có mặt đối lập về tư tưởng. Trên sân khấu chỉ có một loại người tốt. Nếu giữa họ có sự khác biệt, thì chỉ là sự chênh lệch về mức độ của cùng một tư tưởng, một hành động. Hoặc nếu có một số nhân vật cần phải phê phán thì đó cũng chỉ là những người quá hăng, quá nhiệt tình nên đã coi nặng việc này mà xem nhẹ việc kia... Kết cấu của vở thường xoay quanh một chuyện hiểu lầm. Nếu không phải một trăm phần trăm, thì cũng chín mươi chín phần trăm kết thúc bằng cảnh “đại đoàn viên” vui vẻ.

Trước thực tế này, hình như có hai quan điểm khác hẳn nhau. Một số cho rằng trong xã hội ta, sự nhất trí là cơ bản. Thế thì trong kịch không nhất thiết phải có sự đối lập gay gắt. Ràng đặc trưng của kịch là hành động chứ không phải là mâu thuẫn. Số người khác thì lại quả quyết: Những vở kịch không có mâu thuẫn kia chỉ nên xem là hoạt cảnh, là loại bút ký sân khấu, không thể gọi là kịch được. Tôi không bàn về vấn đề này, chỉ nhân sự việc trên mà suy nghĩ rằng: Có thể có nhiều cách cùng đi đến một kết quả, quý hồ là hay. Cụ thể là kịch viết ra phải diễn được, phải mang đến cho người xem những hình tượng nhân vật đẹp, phải phát biểu được một vấn đề xã hội nào đó, khả dĩ nâng được tâm hồn người xem lên một bước. Điểm quan trọng nữa là kịch không được nhạt. Vì nhạt là cái lỗi không thể xem là nhỏ đối với nghệ thuật.

Đã có thời kỳ sự *hiểu lầm* trong kịch phổ biến tới mức mà tôi có cảm tưởng như xã hội ta không còn vấn đề gì phải đem ra mà thảo luận nữa. Trong những chuyến đi thực tế, tôi cũng đã để tâm nhiều đến vấn đề này. Đời sống thực tế mang đến cho tôi nhiều suy nghĩ về

những vấn đề cốt tủy từng phút từng giây đang đòi được giải quyết. Tôi đã được chứng kiến biết bao cuộc đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh, ngại hy sinh gian khổ trong nội bộ nhân dân ta, để đi đến một khối sắt thép thống nhất ý chí đánh thắng giặc Mỹ. Để xây dựng nên một hợp tác xã tiên tiến, đã phải nổ ra bao cuộc đấu tranh chống tham ô, chống sự ngu dốt và bảo thủ... Ở những đơn vị và cá nhân anh hùng, quá trình đạt tới sự nghiệp vĩ đại cũng là quá trình đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, với tư tưởng tiêu cực, với những khó khăn do hoàn cảnh mang lại. Trong cuộc chiến đấu một mất một còn với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai hiện nay, tôi tin rằng không có người anh hùng nào nảy sinh ra từ nhung lụa. Khi chúng ta thừa nhận rằng quá trình tiến lên của xã hội loài người là quá trình đấu tranh chuyển hóa giữa những mặt đối lập, thì sao ta lại ngạc nhiên khi thấy trong cuộc sống, bên cạnh những điều tốt đẹp vẫn còn những cái chưa hoàn mỹ? Nếu như những vấn đề của đời sống cần phải được đặt ra trong thơ, văn, nhạc, họa thì về mặt này, kịch có một khả năng hơn hẳn các thể loại văn học nghệ thuật nói trên, vì bản thân kịch được cấu tạo nên bằng những mặt đối lập.

Nhiều người đã từng đặt ra câu hỏi: Tại sao một số vở kịch nói của ta lại tránh miêu tả những vấn đề gai góc, mà chỉ đơn thuần đi vào những sự việc ngọt ngào? Vấn đề này thực ra hết sức tế nhị. Muốn miêu tả những vấn đề cốt tủy của đời sống, người viết kịch phải chú ý đến những mặt đối lập về tư tưởng, về quan điểm hay tập tục sinh hoạt. Người viết kịch phải đề cập đến cuộc đấu tranh của cái đúng, cái thiện, với những cái sai trái hoặc thậm chí phản động. Trong thời gian qua, giới viết kịch chúng ta đã cố gắng tìm tòi, đưa những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân vào sáng tác của mình. Về phương diện này, trước tiên phải kể *Tiền tuyến gọi*, một vở kịch vừa mới công diễn đã gây được dư luận sôi nổi; và một vài vở khác nữa. Nhưng bên cạnh đó, vẫn còn một số đồng chí khi viết kịch, đã tìm cách tránh né những mặt đối lập của đời sống chiến đấu hùng hực. Sở dĩ tôi mạnh dạn nêu vấn đề này, vì trong những người viết kịch chúng ta, sự tránh né này dường như là một sự thực.

Khi viết kịch về người anh hùng, ta lược bỏ đi những mặt đối lập trong đời sống thực tế, rồi tưởng như thế là đề cao anh hùng. Song theo tôi, chính vì cách làm đó mà sự nghiệp và bản chất của anh hùng đã bị làm nhạt nhẽo, sơ lược đi.

Sau một chuyến đi dài ngày vào Vĩnh Linh gần đây, càng đi, càng ở lâu tại những vùng đang xảy ra chiến đấu ác liệt, tôi cũng thấy yêu và cảm phục vô cùng những con người, những chiến công của nhân dân ta. Cuộc sống thật là kỳ diệu. Song nó thường không kỳ diệu theo kiểu chúng ta miêu tả trong một số vở kịch. Đứng lại trên mảnh đất quê hương mình, làm ra được hạt thóc, chiến thắng được kẻ địch trong từng trận, là kết quả của cả một cuộc đấu tranh không phải chỉ riêng với kẻ thù, mà với cả những mặt lạc hậu trong bản thân mình. Cuộc đấu tranh thường xuyên để xây dựng nội bộ đã tạo nên những làng thép, những chiến lũy bất khả xâm phạm. Đời sống đã cho tôi những chất liệu vô cùng phong phú và quý giá. Nhưng rồi từ đó cũng mang đến những lo lắng, viết thế nào đây để những chất liệu kia của đời sống được tái hiện một cách chất lọc, cô đọng và chân thực trong sáng tác của mình?

\*

\*   \*

Giá trị và sức sống trường cửu của một tác phẩm văn học nói chung, hay của sân khấu kịch nói riêng một phần lớn tùy thuộc vào sức sống của nhân vật. Thật vậy, nhắc đến *Truyện Kiều*, người ta thường nghĩ ngay đến nàng Kiều, đến Sở Khanh, Tú Bà, đến Từ Hải... Nhắc đến kịch Shakespeare, là ta thấy hiện lên những Othenllo, Macbeth, Hamlet, Vua Lear, Romeo và Juliet v.v... Kịch có cốt truyện hay đến đâu mà không dựng được những hình tượng nhân vật điển hình, thì chắc chắn sẽ bị mờ đi rất nhanh. Dù có lúc nó đánh lừa được thị hiếu của một số người xem. Chúng ta cũng tự đặt cho sân khấu kịch nói chống Mỹ một câu hỏi tương tự: Sau hơn hai năm rồi, sân khấu ta đã xuất hiện khá nhiều tác phẩm. Nhưng đã có bao nhiêu nhân vật đáng ghi nhớ? Chúng ta có thể trả lời rằng: *Bức tranh mùa gặt* của Trần Vương có để lại trong trí nhớ ta một số nhân vật như chị chủ nhiệm

Tân, chị đội trưởng Bát. *Lửa hậu phương* của Kính Dân có đồng chí bí thư huyện ủy, có bà mẹ Mai. *Đất ngọt* của Tất Đạt có bà Chi, ông Uông. *Tiền tuyến gọi* của Trần Quán Anh có bác sĩ trẻ Khiêm, Huy v.v... Một số vở kịch ngắn khác cũng có nhiều nhân vật đáng ghi nhớ: Bà mẹ Trường (*Trong phòng trực chiến*), Ông Văn Thiên Tường (*Ngọn lửa*), những tên “kid mười hai mi-li-mét”, Billy da đen (*Nàng bắn lén*)... Nhưng nghiêm khắc mà nói, chắc chúng ta đều thấy số nhân vật này còn ít ỏi và cũng có những nhân vật sống được do tài nghệ của diễn viên, hơn là do tài năng của tác giả.

Một tình trạng khá đáng ngại trong sân khấu, là nhân vật mang tính chất khái niệm, tất nhiên có nhiều mức độ khác nhau. Một số người viết kịch ở các địa phương, khi sáng tác thường có thói quen nghĩ ngay đến câu chuyện, nghĩ ngay đến cái khâu thắt nút, mở nút như thế nào cho thanh thoát. Khi câu chuyện đã hoàn thành trong đầu rồi thì cũng coi như cả quá trình viết vở đã hoàn thành. Người ta chỉ cần thêm vào một số nhân vật theo sự cần thiết và ngồi viết lia lịa. Một đêm là có thể xong một vở ngắn. Một tuần xong một vở dài. Nhân vật bị coi nhẹ tới mức không cần thiết đặt tên cho nó nữa. Có thể gọi là anh A, chị B hoặc cứ theo những từ tổ thông thường như anh Nghệ, chị An, bà Anh, ông Dũng... Số phận nhân vật thế nào sẽ tùy thuộc vào diễn viên. Khá nhiều trường hợp, tôi đã thấy đạo diễn tự quy định cá tính cho nhân vật trong quá trình dàn dựng vở.

Những anh em viết kịch đã có nghề thì tình trạng này bộc lộ tinh vi hơn. Số anh em này thường tùy thuộc vào phẩm chất nhân vật đã được định sẵn mà quy định những biến cố cho nhân vật cần trải qua để có thể làm nổi rõ lên điều mình muốn. Kết quả là kịch mang đến cho người xem những nhân vật phải thừa nhận là hành động của nó thì có logic. Phẩm chất của nó thì tốt đẹp. Nhưng khán giả có tìm thấy được phần nào bóng dáng của mình trong nó; như mỗi người phụ nữ Nga đều tìm thấy một mảnh tâm hồn mình trong Tachiana của Puskin chưa, thì lại là chuyện phải bàn cãi. Mà thậm chí, muốn tìm thấy trong đời sống thực một người như cái nhân vật kia cũng là chuyện rất khó. Theo nhận xét của tôi, nhân vật Đức trong *Lửa hậu phương* của Kính

Dân đã được xây dựng theo cách này. Vì thế mà khán giả chỉ thừa nhận Đức là một nhân vật *có thể có*. Song kiếm cho ra ở anh ta một nét gân gỏi hoặc đồng cảm cho một anh hạt trưởng giao thông nào như thế, thì thật là hiếm. Vân trong *Nổi gió* của Đào Hồng Cẩm cũng là loại nhân vật tương tự như vậy. Tôi không có ý phủ nhận những thành công của tác giả trong việc xây dựng nhân vật này. Tôi muốn nói đến một khía cạnh khác. Nếu đem so sánh Vân với chị Tư Hậu của Bùi Đức Ái, ta thấy rõ một sự khác biệt. Sự khác biệt giữa hai nhân vật này không phải ở chỗ họ là con người của hai thời kỳ, hai hoàn cảnh khác nhau. Mà chính là ở chỗ những người phụ nữ miền Nam rất dễ tìm thấy trong chị Tư Hậu bóng dáng của mình. Còn đối với Vân thì họ vừa thán phục, vừa thương cảm; nhưng lại thấy có cái gì xa lạ. Tình trạng này có thể do sự hiểu biết của tác giả về những nhân vật mà mình xây dựng còn mỏng quá. Đây là chưa kể đến những người gần như hiểu rất ít về loại nhân vật của mình mà vẫn có can đảm viết. Tất nhiên chúng ta có thể viết về những sự việc mà chúng ta không chứng kiến. Thí dụ như viết kịch về miền Nam, viết kịch lịch sử, thậm chí có thể viết kịch về nước ngoài mà ta chưa tới. Trong trường hợp này, phải thay thế sự thiếu hiểu biết trực tiếp của mình bằng công phu nghiên cứu, công phu tìm hiểu, chứ không thể chủ quan xem mọi người đều không biết như ta cả, để muốn viết thế nào thì viết. Một vài chữ như Whisky cộng với mấy cái tên William, Robert ... không thể nào tạo lên nổi một tên Mỹ trên sân khấu.

Nói tóm lại, bên cạnh niềm vui mừng lớn về sự trưởng thành của sân khấu kịch nói trong hai năm chống Mỹ vừa qua, chúng ta thấy vẫn còn tồn tại ít nhiều nỗi lo lắng, ít nhiều chỗ non kém cần phải bổ sung gấp. Tôi trình bày một số bản thảo trên đây, cũng là một cách giải bày tâm trạng của mình, mong góp thêm cùng các bạn đồng nghiệp một lời bàn làm cho kịch chúng ta sẽ nhanh chóng có được những vở cân xứng với sự nghiệp vĩ đại của nhân dân ta, trong công cuộc chiến đấu chống Mỹ hiện nay.